

Bản án số: 383/2026/HS-ST

Ngày: 21/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Bà Đỗ Phương Minh
tòa:

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Dung
Bà Tạ Thị Thà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 3 - Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà
Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 386/2026/TLST-HS ngày
06/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2026/QĐXXST-HS ngày
07/7/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1995 tại Ninh Bình; CCCD số:
037xxx; Nơi thường trú: **thôn A, V, xã T, tỉnh Ninh Bình**; Nơi ở: Không cố
định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:
Nam; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Nguyễn Văn
L** (sinh năm 1966) và bà: **Nguyễn Thị N** (sinh năm 1966); **D** chỉ bản số 427, lập
ngày 17/4/2026 tại Phân trại tạm giam **H**, **Công an thành phố H**; Tiền án, tiền sự:
Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ: từ ngày 10/4/2026; tạm giam: từ ngày
19/4/2026; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - **Công an thành phố H**;
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 10/4/2026, tại trước cửa **số nhà E T, phường H,
thành phố Hà Nội**, tổ công tác **công an phường H** phát hiện, bắt quả tang và thu
giữ tại lòng bàn tay trái của **Nguyễn Văn H** 01 vỏ bao thuốc lá **T**, bên trong có
01 túi nilon màu trắng có kích thước (3,5x4)cm, bên trong chứa chất bột màu

trắng. Tại chỗ, **H** khai nhận là ma túy heroin, **H** vừa mua về mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa **H** về trụ sở cơ quan công an để làm rõ.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ của **Nguyễn Văn H** gồm: 01 vỏ bao thuốc lá **T**, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (3,5x4) cm bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23, màu xanh, số Imeil: 354491511497276, số Imeil2: 357022901497274, đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Văn H** khai nhận: Do bản thân có sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/4/2026, **H** đi bộ xuống khu vực **T** để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến trước cửa chung cư **B T, phường H, thành phố Hà Nội**, **H** gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng ma túy loại Heroin. Người đàn ông này bảo **H** vào khu vực cuối ngõ **A T** để giao ma túy, người này đưa cho **H** 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa 01 túi nilon đựng heroin. **H** cầm 01 túi nilon ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái đi ra ngoài đường để tìm nơi sử dụng. Khi đi bộ đến trước cửa **số nhà E T, phường H, Hà Nội**, chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác công an phường **H** bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 3498/KL-KTHS ngày 19/4/2026 của **Phòng K Công an thành phố H** kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông (để trong 01 vỏ bao thuốc lá **T**) là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,626 gam.*

Ngày 10/4/2026 cơ quan công an đã dẫn giải **Nguyễn Văn H** đi xác định địa điểm mua ma túy, **H** đã chỉ ra được vị trí mua ma túy nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho **H** nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Ngày 10/4/2026 **công an phường H** tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của **Nguyễn Văn H**, kết quả: Dương tính với ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Văn H**, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú xác định **H** không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu xanh, số Imeil: 354491511497276, số Imeil2: 357022901497274 đã qua sử dụng thu giữ của **H**, qua kiểm tra không có thông tin gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 199/CT-VKSKV3 ngày 02/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố **Nguyễn Văn H** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn H** khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** với mức hình phạt từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa ma túy; Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu xanh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trước cửa **số nhà E T, phường H, thành phố Hà Nội**, **Nguyễn Văn H** đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,626 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác **công an phường H**, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy

tổ bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo **Nguyễn Văn H** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Văn H** có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo **Nguyễn Văn H** là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 vỏ bao thuốc lá **Thăng L1**, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có kích thước (3,5x4) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, sau giám định được niêm phong vào 01 phong bì còn nguyên các mép dán, có chữ ký, họ và tên của giám định viên **Nguyễn Thị T**, chữ ký của **bộ công an phường H - Nguyễn Văn H1**, có chữ ký, họ và tên **Nguyễn Văn H**. Xét thấy, ma túy là chất cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23, màu xanh, **số I 1: 354491511497276**, Imei 2: 357022901497274, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho **Nguyễn Văn H**, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[8] Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** xác định **Nguyễn Văn H** không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên không có căn cứ xử lý **H** về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **Nguyễn Văn H**.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên các mép dán, có chữ ký, họ và tên của giám định viên **Nguyễn Thị T**, chữ ký của **bộ công an phường H - Nguyễn Văn H1**, có chữ ký, họ và tên **Nguyễn Văn H**.

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn H**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23, màu xanh, số I l: 354491511497276, I: 357022901497274.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/7/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phân trại tạm giam H - Công an thành phố H).

4. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Nguyễn Văn H** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 - Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh

